

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập VBT Sinh học Bài 21: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Thân mềm lớp 7 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

**Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 21: Đặc điểm chung trang 49, 50**

**Bài 1 (trang 49 VBT Sinh học 7):**

Quan sát hình 21.1 (SGK), đánh dấu (√) hoặc điền cụm từ gợi ý:

Ở cạn, biển, ở nước ngọt, nước lợ, vùi lấp, bò chậm chạp, bơi nhanh, vỏ xoắn ốc, 2 mảnh vỏ, vỏ tiêu giảm vào bảng 1 sao cho phù hợp.

**Trả lời:**

Bảng 1. Đặc điểm chung của ngành Thân mềm

STT	Các đặc điểm Đại diện	Nơi sống	Lối sống	Kiểu vỏ đá vôi	Đặc điểm cơ thể			Khoang áo phát triển
					Thân mềm	Không phân đốt	Phân đốt	
1	Trai sông	Nước ngọt	Vùi lấp	2 mảnh vỏ	√	√		√
2	Sò	Biển	Vùi lấp	2 mảnh vỏ	√	√		√
3	Ốc sên	Trên cạn	Bò chậm chạp	Vỏ xoắn ốc	√	√		√
4	Ốc vặn	Nước ngọt	Bò chậm chạp	Vỏ xoắn ốc	√	√		√
5	Mực	Biển	Bơi nhanh	Vỏ tiêu giảm	√	√		√

**Bài 2 (trang 50 VBT Sinh học 7):**

Nêu các đặc điểm chung của thân mềm

**Trả lời:**

Đặc điểm chung là: thân mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi, có khoang áo, hệ tiêu hóa phân hóa và cơ quan di chuyển thường đơn giản.

**Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 21: Vai trò trang 50**

**Giải trang 50 VBT Sinh học 7**

Chọn tên các đại diện thân mềm có ở địa phương em ghi vào bảng 2.

**Trả lời:**

STT	Ý nghĩa thực tiễn	Tên đại diện
1	Làm thực phẩm cho người	Ngao, sò, ốc, hến, trai,...
2	Làm thức ăn cho động vật khác	Ốc, hến,...
3	Làm đồ trang trí	Ngọc trai
4	Làm vật trang trí	Vỏ ốc, ngao, sò,...
5	Làm sạch môi trường nước	Trai, hến,...
6	Có hại cho cây trồng	Ốc sên, ốc bươu vàng,...
7	Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán	Ốc
8	Có giá trị xuất khẩu	Bào ngư, sò huyết,...
9	Có giá trị về mặt địa chất	Vỏ ốc, vỏ sò,...

**Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 21: Ghi nhớ trang 51**

Trai, sò, ốc sên, ốc bươu vàng, mực có môi trường sống và lối sống rất khác nhau nhưng đều có đặc điểm chung là: thân mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi, có khoang áo, hệ tiêu hóa phân hóa và cơ quan di chuyển thường đơn giản. Riêng mực, bạch tuộc thích nghi với lối sống săn mồi và di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển phát triển. Trừ một số thân mềm có hại còn hầu hết chúng đều có lợi về nhiều mặt.

**Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 21: Câu hỏi trang 51**

**Câu 1 (trang 51 VBT Sinh học 7):**

Vì sao khoa học lại xếp con mực bơi nhanh cùng ngành với con ốc sên bò chậm chạp?

**Trả lời:**

Vì chúng đều có đặc điểm chung là: thân mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi, có khoang áo, hệ tiêu hóa phân hóa và cơ quan di chuyển thường đơn giản

**Câu 2 (trang 51 VBT Sinh học 7):**

Ở các chợ và vùng biển địa phương em có các loài thân mềm nào được bán làm thực phẩm? Loài nào có giá trị xuất khẩu?

**Trả lời:**

Các loài thân mềm được bán làm thực phẩm là: trai, hến, sò, mực, bạch tuộc,...

Loài có giá trị xuất khẩu: mực, bạch tuộc, sò huyết, bào ngư,...

Vì chúng đều có đặc điểm chung là: thân mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi, có khoang áo, hệ tiêu hóa phân hóa và cơ quan di chuyển thường đơn giản